

Họ, tên thí sinh:.....
Số báo danh:.....

ĐỀ THI GỒM 80 CÂU (TỪ CÂU 1 ĐẾN CÂU 80) DÀNH CHO TẤT CẢ THÍ SINH.

Chọn phương án đúng (ứng với A hoặc B, C, D) điền vào chỗ trống trong các câu sau.

Câu 1: 科学的论断必须以客观事实为_____。

- A. 依剧 B. 衣剧 C. 依据 D. 衣居

Câu 2: 这次竞赛的_____, 全凭大家的努力。

- A. 城功 B. 成功 C. 诚功 D. 成攻

Câu 3: 人类朋友们, 让我们积极行动起来, _____我们人类赖以生存的地球!

- A. 保户 B. 保佑 C. 堡沪 D. 保护

Câu 4: 学校不能_____对学生的道德教育。

- A. 忽略 B. 忽备 C. 葱略 D. 匆备

Câu 5: 我们必须_____投资环境, 吸引越来越多的海外投资者前来投资。

- A. 争化 B. 挣化 C. 净化 D. 静化

Chọn phương án đúng (ứng với A hoặc B, C, D) điền vào chỗ trống trong các câu sau.

Câu 6: Phiên âm đúng của từ 钱包 là: qián_____āo.

- A. p B. t C. b D. f

Câu 7: Phiên âm đúng của từ 尊敬 là: _____ūnjìng.

- A. z B. s C. sh D. zh

Câu 8: Phiên âm đúng của từ 踊跃 là: y_____yuè.

- A. ũng B. áo C. ǒng D. iǒng

Câu 9: Phiên âm đúng của từ 过去 là: g_____qù.

- A. uò B. ò C. ō D. uō

Câu 10: Phiên âm đúng của từ 最近 là: z_____jìn.

- A. uèi B. iù C. uì D. òu

Câu 11: Phiên âm đúng của từ 家乡 là: _____.

A. jiàxiàng B. jiāxiāng C. jiàxiāng D. jiāxiàng

Câu 12: Phiên âm đúng của từ 辉煌 là: _____.

A. huīhuàng B. huīhuàng C. huīhuáng D. huìhuáng

Câu 13: Phiên âm đúng của từ 茂盛 là: mào_____èng.

A. ch B. sh C. s D. zh

Chọn phương án đúng (ứng với A hoặc B, C, D) điền vào chỗ trống trong đoạn văn sau, từ câu 14 đến câu 23.

除了父母, 与我们关系最密切的就是兄弟姐妹了。兄弟姐妹在我们的一生中非常重要, 年长的兄姐可能是我们模仿(14)_____, 对我们的性格、品德、技能的形成, 影响很大。兄弟姐妹之间的排行也有影响。比如(15)_____, 由于没有兄弟姐妹与他分享父母的爱, 通常是父母生活的中心, 因此容易养成自我中心、不愿与别人分享和独立自主的(16)_____, 在与朋友相处时可能会发生困难。如果一个人(17)_____老大, 父母就对他的希望比较大, 会(18)_____

Trang 1/5 - Mã đề thi 417

注意和干涉他的行动，花比较多的时间和精力来照顾他，因此老大在语言、智力、学习成绩上占有优势。在性格上，老大喜欢(19)_____、处于领导地位、自尊心强。而排行中间的人一般有较强的(20)_____交往和协调能力，(21)_____与别人相处，性格比较积极乐观。如果一个人排行最小，那么他在家庭中往往受到很多保护，父母很少(22)_____他，因此排行最小者一般比较(23)_____，不太会交朋友，也不会应付困难和挫折。

(《HSK 初中等，最新模拟试题集》，北京语言文化大学出版社，2008年)

- | | | | |
|------------------|----------|----------|----------|
| Câu 14: A. 榜样 | B. 人 | C. 弟妹 | D. 姐姐 |
| Câu 15: A. 独生子女 | B. 双胞胎 | C. 女孩 | D. 男孩 |
| Câu 16: A. 任性 | B. 性格 | C. 心情 | D. 思想 |
| Câu 17: A. 排名 | B. 排除 | C. 排队 | D. 排行 |
| Câu 18: A. 立刻 | B. 时时 | C. 有空 | D. 偶尔 |
| Câu 19: A. 指挥别人 | B. 自言自语 | C. 能说会道 | D. 自由自在 |
| Câu 20: A. 人间 | B. 人们 | C. 国际 | D. 人际 |
| Câu 21: A. 敢于 | B. 可以 | C. 善于 | D. 能够 |
| Câu 22: A. 相信和支持 | B. 夸奖和喜爱 | C. 限制和干涉 | D. 关心和照顾 |
| Câu 23: A. 勇敢 | B. 大胆 | C. 胆小 | D. 坚强 |

Chọn phương án đúng (ứng với A hoặc B, C, D) giải thích từ/ cụm từ gạch chân trong các câu sau.

- Câu 24:** 今天排电影票的人很多，好容易我才买到一张票。
A. 很困难 B. 很容易 C. 很烦乱 D. 很复杂
- Câu 25:** 我看你们讲的都有道理，不必再争论了。
A. 不论 B. 不想 C. 不用 D. 不能
- Câu 26:** 这事使我别扭了老半天。
A. 不正常 B. 不满意 C. 不舒服 D. 不顺利
- Câu 27:** 将土豆去皮后切成方块儿就行了。
A. 马上 B. 快要 C. 把 D. 用
- Câu 28:** 这些东西一个箱子装不下。
A. 不能容纳 B. 不能带动 C. 不能容忍 D. 不能安装
- Câu 29:** 尽管我再三地向他道歉，他还是没有原谅我。
A. 五次 B. 两次 C. 三次 D. 多次
- Câu 30:** 在商业或私人交际中，无言也许是最好的选择之一。
A. 交情 B. 交通 C. 交待 D. 交往
- Câu 31:** 你怎么又去玩了呢？我不是告诉你无论如何也得把今天的练习做完吗？
A. 想 B. 要 C. 能 D. 会
- Câu 32:** 晚上一回到家，我立刻就下厨房开始忙活儿，炒菜、烧饭，忙得团团转。
A. 转身的样子 B. 很忙的样子 C. 很难转身 D. 转了很多圈
- Câu 33:** 目前，印度人口在世界上仅次于中国。
A. 少 B. 等 C. 差 D. 多
- Câu 34:** 光听别人说，自己不动脑筋是不行的。
A. 自己不去思考 B. 摇头晃脑 C. 自己不必烦恼 D. 不动自己的头
- Câu 35:** 看到父亲态度那么坚决，他无可奈何地朝我笑了笑。
A. 没有结果 B. 没有问题 C. 没有办法 D. 没有意见

Chọn phương án đúng (ứng với A hoặc B, C, D) hoàn thành các câu sau.

Câu 36: _____他已经知道错了, 你_____别再提这件事了, 何必一棍子打死呢?

- A. 哪怕……都…… B. 虽然……却……
C. 既然……就…… D. 只要……就……

Câu 37: 今年暑假你妹妹_____去哪个国家留学?

- A. 总是 B. 终于 C. 非常 D. 究竟

Câu 38: 因为作弊, 他_____取消了考试资格。

- A. 令 B. 使 C. 把 D. 被

Câu 39: 论文交给老师了, 今晚可以_____睡觉了。

- A. 十分轻松 B. 轻松轻松的 C. 轻松轻松 D. 轻轻松松地

Câu 40: 小玲_____对工作有责任, _____非常关心别人。

- A. 即使……也…… B. 如果……就……
C. 虽然……但是…… D. 不但……而且……

Câu 41: 我们走进茶馆, 小姐很热情_____对我们说: “欢迎你们!”

- A. 得 B. 地 C. 了 D. 的

Câu 42: 这部小说_____很受欢迎, _____内容很有吸引力。

- A. 之所以……是因为…… B. 由于……所以……
C. 因而……所以…… D. 是因为……之所以……

Câu 43: _____老师_____学生都来参加这次活动。

- A. 连……带…… B. 连……都……
C. 连……和…… D. 连……也……

Câu 44: 欢迎你_____到我家来做客。

- A. 时时 B. 往往 C. 常常 D. 往常

Câu 45: 这个不幸的消息先别对老人家讲, _____老人家受不了这个打击。

- A. 免得 B. 以便 C. 为了 D. 以至

Câu 46: 我们提倡, 中医和西医结合, _____取长补短, 共同发展。

- A. 互 B. 各自 C. 相 D. 每个

Câu 47: 这个问题提得_____突然, 请你让我想一想。

- A. 有点儿 B. 多点儿 C. 差点儿 D. 一点儿

Câu 48: 经过一年的努力, 她的汉语口语好_____。

- A. 得多 B. 多极了 C. 多了 D. 得多了

Câu 49: 这件事_____讨论来讨论去, 也没做出什么决定。

- A. 人家 B. 自己 C. 本人 D. 大家

Câu 50: _____保持生态平衡, 严禁对森林过度采伐。

- A. 本着 B. 为了 C. 除了 D. 至于

Câu 51: 我和小阮_____是同事, _____彼此之间并不十分了解。

- A. 虽然……但是…… B. 因为……所以……
C. 不仅……而且…… D. 既……又……

Câu 52: 凡在节日期间光临本店购物的顾客, 本店将为您准备一_____精美的礼物。

- A. 条 B. 把 C. 项 D. 份

Câu 53: _____春夏秋冬, 那里的气候都很好。

- A. 无论 B. 任何 C. 尽管 D. 即使

Câu 54: 这个问题不是一天两天就能解决的, _____我们再商量吧。

- A. 后来 B. 以后 C. 之后 D. 然后

Câu 55: 为了祖国, 他愿意献出自己的_____。

- A. 命运 B. 生命 C. 命令 D. 寿命

Câu 56: 你都病了好几天了, 怎么还不去医院_____?

- A. 呢 B. 吗 C. 吧 D. 啦

Câu 57: 艺术来源_____生活, 又高于生活。

- A. 起 B. 于 C. 在 D. 从

Câu 58: 大家可以坐_____发言, 不必站起来。

- A. 的 B. 着 C. 了 D. 过

Câu 59: 学生想_____越深入、越透彻, 他对知识的理解和掌握也就越深刻、越牢固。

- A. 着 B. 得 C. 地 D. 的

Câu 60: 老师和学生们都应该_____。

- A. 上准时课 B. 上课准时 C. 准时上课 D. 上课得准时

Câu 61: 这么多的内容, 一个晚上恐怕_____。

- A. 不看完 B. 看得完 C. 得看完 D. 看不完

Chọn phương án đúng (ứng với A hoặc B, C, D) xác định từ loại của từ gạch chân trong các câu sau.

Câu 62: 难怪今天大家不来上班, 原来全公司都去头顿旅游了。

- A. 动词 B. 介词 C. 连词 D. 副词

Câu 63: 遵守时间、提高效率成了人们的新观念。

- A. 形容词 B. 代词 C. 名词 D. 动词

Câu 64: 他是第一次登台演讲, 出点儿差错, 这也难怪。

- A. 副词 B. 形容词 C. 名词 D. 动词

Câu 65: 这所医院是我国南方最有名的。

- A. 助词 B. 代词 C. 副词 D. 量词

Câu 66: 明天我们就这个问题进行讨论吧。

- A. 介词 B. 副词 C. 连词 D. 动词

Câu 67: 这篇文章写得还可以。

- A. 数词 B. 名词 C. 形容词 D. 动词

Chọn vị trí đúng (ứng với A hoặc B, C, D) cho từ/ cụm từ trong ngoặc.

Câu 68: 他已经把 A 你 B 问的 C 一个问题 D 告诉别人了。 (那)

Câu 69: 我 A 等 B 了 C 他一 D 钟头了。 (个)

Câu 70: 为了提高学生的科研能力, A 我们 B 请来了 C 有经验的研究员, 定期 D 对学生
进行培训。 (从国内一流大学)

Câu 71: 今天他 A 比我 B 来 C 十五分钟 D 。 (早)

Câu 72: 这个问题 A 你还得 B 我好好考虑, 考虑好了 C 再给 D 你电话, 好不好? (让)

Câu 73: 他激动 A 说 B: “我非常感谢 C 你们对我的帮助 D 。” (地)

Câu 74: 长 A 空 B 的文章 C 没人 D 要看。 (而)

Câu 75: A 我 B 很喜欢 C 吃南方的水果, D 榴莲和芒果。 (特别是)

Đọc kỹ đoạn văn dưới đây và chọn phương án đúng (ứng với A hoặc B, C, D), từ câu 76 đến câu 80.

哲学家把学生带到一片苹果树林, 要求大家从树林的这头走到那头, 每人挑选一个自己认为最大最好的苹果。但是摘苹果的时候, 不许走回头路, 不许选择两次。

在穿过苹果林的过程中, 学生们认真细致地挑选自己认为最好的苹果。等大家来到

苹果林的另一边时，哲学家已经在那里等候他们了。他笑着问学生：“你们挑到自己最满意的果子了吗？”大家你看看我，我看看你，都没有回答。

哲学家见状，又问：“怎么啦，难道你们对自己的选择不满意？”

“老师，让我们再选择一次吧。”一个学生请求说，“我刚走进果林时，就发现了一个很大很好的苹果，但我还想找一个更大更好的。当我走到果林尽头时，才发现第一次看到的那个就是最大最好的。”

另一个接着说：“我和他正好相反。我走进果林不久，就摘下一个我认为最大最好的果子，可是，后来我又发现了更好的。”

“老师，让我们再选择一次吧！”其他学生也不约而同地请求。

哲学家笑了笑，语重心长地说：“孩子们，这就是人生——人生就是一次无法重复的选择。”

面对无法回头的人生，我们只能做三件事：慎重的选择，争取不留下遗憾；如果遗憾了，就理智地面对它，然后争取改变；如果也不能改变，就勇敢地接受，不要后悔，继续朝前走。

(刘云主编《决胜30天——新汉语水平考试HSK五级仿真试题集》，北京语言大学出版社，2011.1)

Câu 76: 哲学家让大家:

- | | |
|-----------|-------------|
| A. 穿过苹果林 | B. 去摘最满意的苹果 |
| C. 去摘很多苹果 | D. 帮别人挑选苹果 |

Câu 77: 下面哪个答案是学生们去摘苹果的条件?

- | | |
|------------------|------------------|
| A. 可以选择两次 | B. 可以走回头路 |
| C. 不可走回头路，可以选择两次 | D. 不可走回头路，不可选择两次 |

Câu 78: 对于摘到的苹果，大家的心情是:

- | | |
|-------|-------|
| A. 满意 | B. 生气 |
| C. 高兴 | D. 后悔 |

Câu 79: 大家想再选择一次是因为:

- | | |
|------------|-------------|
| A. 想要更多的苹果 | B. 错过了更好的苹果 |
| C. 没有摘到苹果 | D. 很喜欢摘苹果 |

Câu 80: 哲学家认为:

- | | |
|-------------|---------------|
| A. 人生不应留下遗憾 | B. 自己喜欢的就是最好的 |
| C. 要努力追求美好 | D. 人生不能重新选择 |

----- HẾT -----